

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **239/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/7/2018

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Thanh Hùng;**

Ông **Lê Văn Phu.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Trà Mi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 288/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bạch Đằng**, sinh năm: 1989. Cư trú: Tổ 09, ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, An Giang.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Phong (Nhã)**, sinh năm: 1983. Cư trú: Ấp An Thạnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, An Giang.

(Bà Đằng có mặt, ông Phong vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Bạch Đằng nộp đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Phong (Nhã) với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa bà và ông Phong được hình thành là do hai người tự tìm hiểu yêu thương nhau rồi tự về chung sống với nhau như vợ chồng vào năm

2005, không có tổ chức đám cưới và cũng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung thời gian đầu tương đối hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn và hai người sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, nên hai người quyết định chia tay nhau và sống ly thân nhau từ 2009 đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Phong.

Trong quá trình chung sống bà và ông Phong có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 15/3/2006, hiện ông Phong đang nuôi dạy cháu, khi ly hôn bà sẽ giao con cho ông Phong tiếp tục nuôi.

Về quan hệ tài sản chung: không có; Nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Tại phiên tòa hôm nay ông Phong (Nhã) vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của ông Phong và bà Đăng để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bà Đăng bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông Phong (Nhã) đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Phong theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án nhân thấy, bà Đăng và ông Phong là vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, hai người có 01 con chung, qua kết quả xác minh thì ông Phong đi làm ăn xa, hiện con chung ông Phong đang nuôi, bà Đăng đồng ý để ông Phong tiếp tục nuôi con chung, về hôn nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống và ông Phong đồng ý ly hôn, các bên thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung nợ chung khai không có, về quan hệ hôn nhân do các bên chưa đăng ký kết hôn nên đề nghị tuyên không công nhận bà Đăng và ông Phong là quan hệ vợ chồng, từ những quan điểm trên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phong (Nhã) đã được triệu tập họp lệ lần hai nhưng vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về sự vắng mặt của ông Phong, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của ông Phong không gây trở ngại cho việc xét xử; Căn cứ khoản 05 Điều 177, Điều

179, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành niêm yết xét xử vắng mặt ông Phong.

[2] Về hôn nhân: Giữa bà Đăng và ông Phong được hình thành trên cơ sở tự tìm hiểu yêu thương nhau trước, rồi tự về chung sống như vợ chồng vào năm 2005, không có tổ chức đám cưới và theo trình bày của bà Đăng từ trước đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo giấy trích lục kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn ngày 07/12/2017, do đó không được xem là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc được đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà và ông Phong sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, hai người ly thân nhau từ đó.

[3] Tại phiên tòa, ông Phong vắng mặt nhưng lời khai của bà Đăng là phù hợp với biên bản ghi nhận lời khai của bà Nguyễn Thị Hương (mẹ ruột ông Phong) và ông Nguyễn Văn Tỏa (em ruột ông Phong) trình bày như sau: Hôn nhân giữa ông với bà Đăng hình thành là do tự tìm hiểu yêu thương nhau rồi tự về chung sống với nhau như vợ chồng, không tổ chức đám cưới, không được gia đình ông Phong chấp nhận nên hai người bỏ đi xa sinh sống. Hai người mâu thuẫn nhau từ khi cháu Việt lên 04 tuổi, nguyên nhân do sống không hợp nhau, thường xuyên gây nhau rồi hai người ly thân nhau từ đó đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 01/6/2018 ông Nguyễn Minh Huyền - Phó ấp An Thạnh, thị trấn An Phú cung cấp thông tin như sau: Hiện nay ông Nguyễn Văn Phong (Nhã) vẫn còn hộ khẩu thường trú tại ấp An Thạnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, An Giang. Về tình trạng hôn nhân giữa ông Phong và bà Đăng thì ông không rõ nhưng theo ông biết thì ông Phong đã bỏ địa phương đi làm ăn xa cách đây 04 năm và cũng có về thăm nhà rồi đi tiếp.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Việc xác minh nơi cư trú của ông Phong cho thấy ông vẫn còn hộ khẩu ở địa phương và cũng thường đi và về nhà do đó Tòa án niêm yết theo quy định khoản 05 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Phong.

Tuy nhiên đến nay cả hai vẫn chưa đăng ký kết hôn, Tòa án Quyết định áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố: Không công nhận bà Đăng và ông Phong là quan hệ vợ chồng.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Đăng trình bày là trong thời gian chung sống hai người có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 15/3/2006, cháu Việt hiện đang sống với ông Phong; bà Đăng thống nhất giao cháu Việt cho ông Phong tiếp tục nuôi, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Việt là được sống với cha.

Theo quy định của pháp luật bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi con, tuy nhiên ông Phong vắng mặt nên Tòa án không

giải quyết nếu sau này ông Phong có yêu cầu cầu cấp dưỡng nuôi con thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Ông Phong cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Đăng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Đăng khai không có. Do ông Phong vắng mặt nên Tòa án không giải quyết nếu sau này ông Phong có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí:

Bà Đăng là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Phong không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14, Điều 15; Điều 16; Khoản 2 Điều 53, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch Đăng.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Bạch Đăng và ông Nguyễn Văn Phong (Nhã) là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 15/3/2006 cho ông Nguyễn Văn Phong nuôi.

Ông Phong cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Đăng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bạch Đăng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002847 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (bà Đăng đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/7/2018) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Phong (Nhã) được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- UBND TT An Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi